TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/HS-PT
Ngày: 19 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/2021/TLPT - HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Quốc C do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1952; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1999 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: Tại xóm 7, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị M; có vợ: Trần Thị Q, có 01 con; tiền án; tiền sự:

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc khai thác thủy sản giữa Nguyễn Quốc T và anh Phạm Văn S. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2021, Nguyễn Quốc T cùng với em trai là Nguyễn Quốc C và bố đẻ là ông Nguyễn Văn H đến đầm nhà bà Phạm Thị M ở xóm 2, xã K là mẹ đẻ anh S để giảng hòa. Khi đến nơi, Công đứng ở ngoài sân, ông H, anh T vào nhà nói chuyện với bà M và anh S. Khoảng 18 giờ mọi người thống nhất giảng hòa, sau đó bà M tiễn bố con ông H ra về, khi bà M, ông H, anh T đi ra đến đường, C vẫn đang đứng ở sân thì anh S đi ra đứng ở trong sân cách cổng khoảng 02 - 03m nói không muốn giảng hòa nữa. Lúc này, ông H quay lại chỗ anh S, dùng tay phải tát vào mặt anh S 01 cái, C đang đứng gần anh S, bị anh S cầm tay đấm 01 cái vào mặt nhưng không trúng mà trượt qua mặt, sau đó anh S đi vào phía bên trong sân. Bị đánh, C lùi lại phía sau dùng tay phải nhặt 01 thanh củi đang cháy một đầu dài 1,3m, đường kính 05cm tại bếp củi đang nấu bánh chưng gần đó, C tiến đến chỗ anh S ở tư thế đối diện C vung tay cầm thanh củi lên vụt 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vai trái anh S. Thấy vậy, anh Tân ở ngoài đường chạy vào, dùng tay phải quàng qua cổ vật anh S xuống nền sân, sau đó cả 03 người đi về. Khi thấy ông H đi về thì bà M đến kéo ông H không cho về, nên chị Nguyễn Thị M là con gái ông H chạy lại ôm bụng bà M để cho ông H ra về. Hậu quả: Anh S bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 19/02/2021 xuất viện. Anh Phạm Văn S đã có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố đối với người có hành vi gây thương tích cho mình.

Vật chứng thu giữ: 01 thanh củi dài 1,3m, đường kính 05cm, một đầu đã cháy than hóa; 01 áo phông cộc tay màu xám, phần thân áo trước, sau bên trái bị cháy thủng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32 ngày 03/4/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình xác định: Sẹo vết thương ngón III bàn tay trái, sẹo và vết thay đổi sắc tố da do bỏng: Sẹo bỏng (khủy tay trái và lưng trái) diện tích 1% đám thay đổi sắc tố da ngực trái, cánh tay trái, cẳng tay trái, lưng trái. Chấn động não đã được điều trị khỏi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn S hiện tại là 07%. Sẹo bỏng và vết thay đổi sắc tố da do bỏng: Do lửa trực tiếp gây nên.

Cụ thể như sau: Sẹo vết thương ngón III bàn tay trái là 01%; sẹo bỏng khủy tay trái và lưng trái là 02%; đám thay đổi sắc tố da ở ngực trái, cánh tay trái, cẳng tay trái, lưng trái là 04%.

Quá trình điều tra xác định vết thương ngón III bàn tay trái của anh Sử có trước khi bị gây thương tích. Như vậy, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Phạm Văn S là 06%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn S đã có văn bản ủy quyền cho mẹ anh là bà Phạm Thị M thay anh kê khai và giao nộp các hóa đơn, giấy xác nhận về những khoản chi phí chữa trị để yêu cầu bồi thường, cụ thể:

*Tiền đi lai: - Ngày 10/2/2021 xe đi cấp cứu Kim Trung, Kim Sơn là 500.000 đồng;

- Ngày 10/2/2021 chuyển tuyến Kim Sơn – Ninh Bình là 600.000 đồng;

- Ngày 11/2/2021 Ninh Bình về Kim Trung lấy tiền và quay ngược lại Ninh Bình là 1.000.000 đồng;

- Ngày 13/2/2021 Ninh Bình về Kim Trung lấy tiền và quay ngược lại Ninh Bình là 1.000.000 đồng;

- Ngày 17/2/2021 Ninh Bình về Kim Trung lấy tiền và quay ngược lại Ninh Bình là 1.000.000 đồng;

- Ngày 19/2/2021 ra viện Ninh Bình – Kim Sơn là 500.000 đồng.

Tổng cộng là 4.600.000 đồng.

*Tiền thuốc, tiền viện phí bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm:

- Giấy xác nhận của Trạm trưởng y tế xã Kim Trung 10/2/2021 nội dung: Sơ khám ban đầu số tiền là 119.000 đồng;

- Biên lai thu tiền phí, lệ phí ngày 10/2/2021 lý do Tạm thu viện phí, số tiền là 200.000 đồng;

- Hóa đơn ngày 12/2/2021 là 1.059.300 đồng;
- Hóa đơn ngày 13/2/2021 là 1.233.750 đồng;
- Hóa đơn ngày 19/2/2021 là 5.745.000 đồng;
- Hóa đơn ngày 19/2/2021 là 1.829.700 đồng;
- Hóa đơn ngày 26/2/2021 là 1.294.860 đồng;
- Hóa đơn ngày 26/2/2021 là 587.000 đồng;
- Hóa đơn ngày 26/2/2021 là 592.800 đồng;
- Hóa đơn ngày 26/3/2021 là 144.300 đồng;
- Hóa đơn ngày 26/3/2021 là 1.078.000 đồng;

Tổng cộng là 13.883.710 đồng

*Tiền ăn trong thời gian điều trị của bệnh nhân và 2 người phục vụ: 03 người x 150.000 đồng/bữa x 3 bữa = 450.000 đồng. Tổng 9 ngày là 4.050.000 đồng;

* Tiền thiệt hại ngày công lao động:

- Người bị hại: 9 ngày x 500.000 đồng/ngày = 4.500.000 đồng.

- 02 người chăm sóc: 2 người x 9 ngày = 18 công x 300.000 đồng/công = 5.400.000 đồng. Tổng cộng là 9.900.000 đồng.

* Thiệt hại ngày công người bị hại sau khi ra viện không lao động được 6 tháng x 24 công/tháng x 500.000 đồng/công = 72.000.000 đồng.

* Bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại là 30.000.000 đồng.

Bị cáo C không đồng ý với mức bồi thường trên, hiện bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho anh S và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện nộp tiếp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để bồi thường cho anh S.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc C 12 (mười hai) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị M có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án trả lại hồ sơ để điều tra lại vụ án và xử lý nghiêm cho những kẻ côn đồ, mức bồi thường ngày công lao động được hưởng thực tế là 300.000 đồng đến 500.000 đồng/ ngày công, khác với mức tòa tính mức lương cơ sở là 1.490.000 đ/tháng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Quốc C đã gây ra; xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị M nằm trong hạn luật định được đưa ra xem xét, xét thấy đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có quyền kháng cáo theo các nội dung tại đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 8/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 548, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bị cáo Nguyễn Quốc C phải bồi thường cho anh Phạm Văn S 34.041.000 đồng, đã bồi thường được 15.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyền bồi thường tiếp cho bị hại anh Phạm Văn S số tiền là 19.041.000 đồng tại .

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Quốc C đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để bồi thường về trách nhiệm dân sự (trong đó có số tiền còn phải bồi thường là 19.041.000 đồng cho anh Phạm Văn S) và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo 02 Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án huyện K.

Bà Phạm Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật vì bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị M làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32 ngày 03/4/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2021, tại khu vực đầm nhà bà Phạm Thị M ở xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình Do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Quốc C đã có hành vi dùng thanh củi đang cháy một đầu, dài 1,3m, đường kính 05cm vụt vào vai trái anh Phạm Văn S làm anh Sử bị tổn thương cơ thể là 06%, bị hại anh Phạm Văn S có đơn đề nghị khởi tố đối với người có hành vi gây thương tích cho mình. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc C đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về người có quyền được kháng cáo, theo quy định của khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự: *"Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ"*.

Trong vụ án này, bà M là người tham gia chăm sóc bị hại cùng vợ bị hại. Tòa án nhân dân huyện K đã không quyết định vấn đề nào của vụ án liên quan đến bà Phạm Thị M, chỉ quyết định về số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự liên quan đến bị hại anh Phạm Văn S như chi phí cứu chữa, tiền công bị mất những ngày nằm viện, tiền phục hồi sức khỏe, tiền công của người chăm sóc bị hại. Nếu phần bồi thường về trách nhiệm dân sự, anh S là bị hại thấy không thỏa đáng thì có quyền kháng cáo và có quyền kháng cáo cả về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc C. Mặt khác, anh S chỉ được ủy quyền cho bà tham gia phiên tòa để trình bày về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, chỉ có anh S mới có quyền kháng cáo về trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Về ngày công là chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị. Bà M cho rằng việc tính ngày công thực tế của bà và anh S là thấp so với thực tế, không đúng là không có căn cứ vì Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào ngày công lao động bình quân đầu người ở địa phương tại thời điểm xét xử để xác định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện K cần rút kinh nghiệm. Vì bà M chỉ chứng kiến việc đánh nhau giữa anh C và anh S, ông H, anh T xảy ra tại nhà bà; không có

việc hư hỏng tài sản của gia đình, bị thiệt hại hay bị thương tích gì đối với bà M, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bà M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng lại nhận đơn kháng cáo cả về trách nhiệm hình sự trong vụ án là chưa chính xác.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S cũng đưa ra quan điểm như bà M. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ quy định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 12 tháng tù, cho hưởng án treo và quyết định các vấn đề trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, ý kiến của bị hại S là không có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà Phạm Thị M là không có căn cứ để xem xét và chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị M là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Về áp dụng pháp luật và hình phạt:***

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 8/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 548, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật Thi hành án hình sự.

2. ***Về trách nhiệm dân sự:***

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải bồi thường cho anh Phạm Văn S 34.041.000 đồng, đã bồi thường được 15.000.000 đồng *(Ủy nhiệm chi ngày 12/7/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện K)*, còn phải bồi thường tiếp cho bị hại anh Phạm Văn S số tiền là 19.041.000 đồng (Mười chín triệu không trăm bốn mươi mốt đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Quốc C đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để bồi thường về trách nhiệm dân sự (trong đó có số tiền còn phải bồi thường là 19.041.000 đồng cho anh Phạm Văn S) và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo 02 Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án huyện K: Số 0001256 ngày 8/9/2021 (số tiền 1.207.000 đồng) và số 0002306 ngày 02/11/2021(số tiền 20.000.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Bà Phạm Thị M không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/11/2021.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *KT NV THA (02bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);*
- *Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);*
- *TAND huyện K (4 bản);*
- *VKSND huyện K (01bản);*
- *Chi cục THA huyện K (01bản);*
- *Công an - huyện K (01bản);*
- *Bị cáo (01bản);*
- *Bị hại (01 bản);*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);*
- *Thông báo chính quyền địa phương b/c.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp